

Bản án số: 27/2017/HSST
Ngày 08/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BL, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Tùng

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Th Minh

Ông Nguyễn Thế Hợp

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Tân Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã BL, tỉnh BP.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Hùng Phong - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân thị xã BL, tỉnh BP, Tòa án nhân dân thị xã BL đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2017/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

Họ và tên bị cáo thứ nhất: **Trần Anh V**, sinh năm 1996, tại tỉnh BP; trú tại tổ 06, ấp PH, xã TP, thị xã BL, tỉnh BP; Tên gọi khác: Bi; Giới tính: Nam, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm Thê; Tiền án, tiền sự: không; Con ông Trần Bình Qu, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1972; Cùng trú tại tổ 06, ấp PH, xã Th Phú, thị xã BL, tỉnh BP; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/5/2017 đến nay, Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên bị cáo thứ hai: **Nguyễn Tấn T**, sinh năm 1996; tại tỉnh BP; Tên gọi khác: Chuột; Trú tại tổ 01, ấp Sóc Bể, xã Th Phú, thị xã BL, tỉnh BP; Giới tính: Nam, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Làm Thêu; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 ngày 22/02/2017 bị Công an thị xã BL xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Con ông Nguyễn Tấn Tài, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1972, cùng trú tại tổ 01, ấp Sóc Bể, xã Th Phú, thị xã BL, tỉnh BP; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên bị cáo thứ ba: **Nguyễn Minh Đ**, sinh năm 1997; tại tỉnh BP; Tên gọi khác: Ruốc; Trú tại tổ 01, ấp Sóc Bể, xã Th Phú, thị xã BL, tỉnh BP; Giới tính: Nam, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm Thê; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Nguyễn Minh Kh, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Ngọc Huệ, sinh năm 1972, cùng trú tại tổ 01, ấp Sóc Bể, xã Th Phú, thị xã BL, tỉnh BP, bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên bị cáo thứ tư: **Phạm Thắng T**, sinh ngày 23/8/1999, tại tỉnh BP, trú tại tổ 03, ấp AL, xã TL, huyện HQ, tỉnh BP; Giới tính: Nam, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Phạm Th Hùng (đã chết) và bà Nguyễn Thị Lệ Th, sinh năm 1966; trú

tại tổ 03, ấp AL, xã TL, huyện HQ, tỉnh BP. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2017 đến ngày 29/5/2017 được bảo lãnh tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Trần Minh K, sinh năm 1979 (có mặt)

HKTT: Số 177 đường Ngô Quyền, khu phố PC, phường AL, thị xã BL, tỉnh BP.

Địa chỉ: Tổ 02, khu phố PX, phường PT, thị xã BL, tỉnh BP.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Th, sinh năm 1966 (có mặt).

Trú tại: Tổ 03, ấp AL, xã TL, huyện HQ, tỉnh BP

2. Ông Trần Bình Qu, sinh năm 1973 (vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1972 (có mặt)

Cùng trú tại: Tổ 06, ấp PH, xã Th Phú, thị xã BL, tỉnh BP.

4. Bà Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1972 (có mặt).

Trú tại: Tổ 01, ấp Sóc Bể, xã Th Phú, thị xã BL, tỉnh BP

5. Chị Hoàng Nguyễn Lan T, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 9, khu phố PC, phường AL, thị xã BL, tỉnh BP

6. Chị Đường Thị Cẩm Tr, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Trú tại: Xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

7. Chị Phạm Ánh PS, sinh năm 1998 (có mặt).

Trú tại: Tổ 8, khu phố PS, phường AL, thị xã BL, tỉnh BP

8. Ông Nguyễn Minh Kh, sinh năm 1971 (có mặt).

Trú tại: Tổ 01, ấp Sóc Bể, xã Th Phú, thị xã BL, tỉnh BP.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thắng T: Bà Phan Thị Tr, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh BP (có mặt).

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Trần Anh V, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Minh Đ và Phạm Thắng T bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL truy tố về hành vi như sau: Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 19/05/2017 trên đường đi mua card về để nạp vào Game chơi, Trần Anh V nhìn thấy ông Trần Minh K có biểu hiện say rượu đang nằm ngủ trước nhà của ông K tại tổ 02, khu phố PX, phường PT, thị xã BL. V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu Xanh - trắng, biển số kiểm soát 93F1-192.56 đến chỗ ông K đang nằm xem xét thì thấy ông K đã ngủ say và có một máy điện thoại di động nhãn hiệu Obi màu đen để gần đó, một xe mô tô loại PS, biển số kiểm soát: 59U1-405.27 dựng kế bên cùng một số tài sản khác, quan sát xung quanh thấy không có ai nên V lén lút lấy điện thoại rồi điều khiển xe chạy đến tiệm Internet không bảng hiệu Thộc xã Th Phú chơi Game. Trong tiệm Internet lúc này có Nguyễn Tấn T, Phạm Thắng T và Nguyễn Minh Đ là bạn của V đang chơi Game. V lấy điện thoại vừa chiếm đoạt của ông K để lên bàn cho tất cả cùng xem và nói vừa mới lấy trộm được của một người say rượu nằm ở dưới kia. Sau khi xem điện thoại xong T nói “Vay quay xuống xem có tiền thì lấy tiếp”. Nghe vậy T, Đ và V đều đồng ý đi. T cất máy điện thoại của ông K vào túi áo rồi lên xe mô tô biển số kiểm soát: 61-203P để Đ chở đi, còn T điều khiển xe mô tô biển số 93F1-192.56 chở V cùng đi đến chỗ ông K đang nằm ngủ. Khi đến nơi T dừng xe đi vào tìm tài sản để chiếm đoạt còn V vẫn ngồi trên xe mô tô, ngay lúc đó Đ và T cũng vừa đến do T đang giữ điện thoại của ông K, V sợ có người gọi vào sẽ đổ chuông thì tất cả bị phát hiện nên nói “Coi chừng có người gọi vào cái máy điện thoại mày giữ đó, đi tăn tăn trước đi”, nghe vậy Đ điều khiển xe chở T chạy chậm chậm đi trước rồi V đi vào cùng tìm tài sản với T. Sau khi lục lọi, tìm kiếm cả hai lấy được một cái ví da trong túi quần của ông K rồi cùng ra xe chạy theo xe của Đ và T. Tất cả chạy vào đoạn đường vắng Thộc ngã ba Phú Lạc thì dừng lại kiểm tra ví phát

hiện bên trong có 2.700.000 đồng, một tờ 05 USD và một số giấy tờ tùy thân khác, V cầm tiền và hỏi có chơi ma túy không, được tất cả thống nhất nên T lấy điện thoại mượn của bạn gái tên Phạm Ánh PS gọi cho một người tên Út (không rõ lai lịch) để mua 300.000 đồng ma túy đá rồi V và T điều khiển xe quay lại ném trả ví da (đã lấy hết tài sản bên trong) gần chỗ anh K nằm rồi đi mua card điện thoại và thức ăn. Sau khi mua được ma túy đá V và T quay lại khu vực ngã ba Phú Lạc thì thấy Đ và T đang chờ ở trước cổng nhà nghỉ “Thành Thông” Thộc tổ 02, ấp Phú Long, xã Th Phú, thị xã BL nên cả hai chạy xe đến rồi cùng nhau Thê phòng để sử dụng ma túy. Sau khi tỉnh dậy thấy mất tài sản ông K đã báo với cơ quan chức năng. Quá trình điều tra, lực lượng Công an thị xã BL đã phát hiện V, T, T cùng các tang vật là tài sản của ông K trong Nhà nghỉ Thành Thông riêng Đ đã bỏ trốn. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã BL đã đưa tất cả về trụ sở làm việc các đối tượng đã khai nhận cùng với Đ lên lút chiếm đoạt một điện thoại di động hiệu Obi, 2.700.000 đồng và một tờ 05 USD của ông K. Đến ngày 20/05/2017, Nguyễn Minh Đ đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã BL đầu thú và khai nhận T bộ hành vi trộm cắp tài sản như V, T, và T đã khai báo.

Ngày 26/05/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã BL ra Quyết định số 40 trưng cầu định giá tài sản đối với máy điện thoại di động nhãn hiệu Obi mà V cùng các đồng phạm đã chiếm đoạt của ông K. Tại kết luận định giá tài sản số 31/BB-HĐĐGTS ngày 29/05/2017 của Hội đồng định giá tài sản thị xã BL, xác định một máy điện thoại di động nhãn hiệu Obi, màu đen, loại màn hình cảm ứng đã qua sử dụng trị giá 1.000.000 đồng.

Về vật chứng:

- Video Th giữ từ nhà ông Trần Minh K và video Th giữ từ tiệm nét “Nam” chuyển theo hồ sơ vụ án.

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã BL đã Th hồi được một máy điện thoại di động nhãn hiệu Obi màu đen, màn hình cảm ứng; số tiền 1.650.000 đồng và một tờ 05 USD trả lại cho ông K.

- Một xe mô tô biển số 93F1-19256, nhãn hiệu: Yamaha, số khung: EY447736, số máy: 55P1-447756 màu Xanh trắng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trần Anh V, chiếc xe mô tô V sử dụng làm phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch Th sung quỹ Nhà nước.

- Một xe mô tô biển số 93E1-13498 là tài sản của chị Hoàng Nguyễn L T không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả xe lại cho chị T.

- 01 máy điện thoại Nokia màu đen: là tài sản của Phạm Thắng T, đề nghị trả lại cho T.

- Một cái ví da màu vàng, 01 giấy phép lái xe số 90149004158, 01 giấy chứng Nhận dân Qu tự vệ tên Trần Anh V đề nghị trả lại cho V.

- Đối với xe mô tô CD biển số 61.203P là tài sản của ông Nguyễn Minh Kh, cha của Nguyễn Minh Đ việc Đ mượn xe rồi thực hiện hành vi phạm tội ông Kh không biết nên cơ quan điều tra không Th giữ.

Trách nhiệm dân sự: Gia đình của các bị cáo Phạm Thắng T và Nguyễn Minh Đ đã bồi giao nộp 600.000 đồng để khắc phục hậu quả, còn lại 450.000 đồng đề nghị buộc Trần Anh V và Nguyễn Tấn T có nghĩa vụ trả cho ông K.

Đối tượng tên Út có bán ma túy cho V, T hiện không rõ lai lịch nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Đường Thị Cẩm Tr có hành vi dùng tiền của V đưa cho để đồ xăng nhưng Tr không biết đây là tiền do phạm tội mà có nên không xử lý.

Ông K khai báo còn bị mất một xe mô tô biển số 59U1-40527, một mũ bảo hiểm trong cốp xe, một ba lô để trên бага xe và một số tài sản khác. Hiện chưa xác định được

đối tượng chiếm đoạt tài sản trên nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKS - HS ngày 16/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL đã truy tố các bị cáo Trần Anh V, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Minh Đ và Phạm Thắng T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 01 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo; Trần Anh V mức án tù 7 tháng tù đến 9 tháng tù, Nguyễn Tấn T mức án tù 6 tháng tù đến 8 tháng tù, Nguyễn Minh Đ mức án tù 6 tháng tù đến 8 tháng tù và Phạm Thắng T mức án 6 tháng tù cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo T và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình: Vào khoảng 00 giờ 10 phút, ngày 19/5/2017 bị cáo V trên đường đi từ trung tâm thị xã BL về hướng xã Th Phú, thị xã BL đến địa chỉ tổ 02, khu phố PX, phường PT, thị xã BL, phát hiện có ông Trần Minh K do say rượu nằm ngủ ở hiên nhà, V dừng xe và đi vào gần nơi ông K nằm lén lút chiếm đoạt một máy điện thoại di động nhãn hiệu Obi màu đen của ông K sau đó nhanh chóng tẩu thoát, bị cáo V chạy xe mô tô đến tiệm Internet tại địa bàn xã Th Phú thông tin cho Nguyễn Tấn T, Phạm Thắng T và Nguyễn Minh Đ biết sau đó bị cáo T nảy sinh ý định muốn chiếm đoạt thêm tài sản của ông K nên rủ cả bọn cùng đi trộm cắp tài sản của ông K. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt số tiền 2.700.000 đồng, 5 USD, bị cáo V còn chiếm đoạt thêm một điện thoại di động của ông K trị giá 1.000.000 đồng. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã Th thập được. Đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 01 Điều 138 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Trần Anh V, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Minh Đ và Phạm Thắng T thành khẩn khai báo và nhận ra lỗi lầm, biết ăn năn hối cải về hành vi sai trái của mình chỉ xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp để chấp hành và mong muốn sớm được đoàn tụ cùng gia đình, hứa chấp hành tốt và không tái phạm.

Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân vào sáng ngày 19/5/2017 các bị cáo V, Đ, T và T cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông K mặc dù biết rõ trộm cắp tài sản là hành vi trái pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vẫn thực hiện thể hiện tính coi thường pháp luật của các bị cáo cho nên phải chịu trách nhiệm do hành vi mình gây ra.

Bị cáo V là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông K trước sau đó thông tin cho các đồng phạm khác về việc có người bị say rượu nằm ở trên đường và cùng nhau đi trộm cắp tài sản của ông K đồng thời là người thực hiện việc trộm cắp tài sản do vậy bị cáo phải chịu mức án cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo T khi nghe bị cáo V thông tin có người say rượu nằm ngủ trên đường thì bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên đã rủ cả bọn cùng tham gia thực hiện, sau đó các bị cáo đã chiếm đoạt được số tiền

2.700.000 đồng của ông K ngoài ra bị cáo T còn có nhân thân xấu đã có một tiền sự ngày 22/02/2017 bị Công an thị xã BL xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc lẽ ra bị cáo phải biết tu tâm, tu chí làm ăn lương thiện nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo cho nên cần phải xử phạt mức án nghiêm đối với bị cáo. Bị cáo Đ và bị cáo T khi nghe bị cáo V và bị cáo T rủ đi trộm cắp tài sản của người khác các bị cáo đồng ý tham gia, bị cáo bị cáo Đ chở bị cáo T, bị cáo T giữ điện thoại do bị cáo V chiếm đoạt được của ông K, sau khi chiếm đoạt được số tiền của ông K thì các bị cáo sử dụng tiền vào việc ăn tối, Thê Nhà nghỉ, mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm về vai trò đồng phạm của mình theo quy định tại các điều 20, 53 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người bị hại, ảnh hưởng xấu đến tình hình chung của xã hội, mất an ninh trật tự tại địa phương. Cần phải có một mức án tương xứng đối với từng hành vi của mỗi bị cáo, nhằm răn đe đối với các bị cáo đồng thời giáo dục, phòng ngừa chung. Cần phải cách ly các bị cáo V, T và Đ ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, rèn luyện trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Đối với bị cáo Phạm Thắng T tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ tuổi thành niên, bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 20/5/2017 đến ngày 29/5/2017 nay xét thấy không cần thiết phải giam bị cáo mà áp dụng các Điều 69, 74 và Điều 60 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo tự sửa chữa, rèn luyện trở thành người tốt là phù hợp. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cân nhắc cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu, Thộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã được Th hồi trả lại cho người bị hại, gia đình các bị cáo đã giao nộp đủ số tiền khắc phục hậu quả, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, h, p khoản 01, khoản 02 Điều 46 của Bộ luật hình sự giảm cho một phần hình phạt lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, h, g, p khoản 01 Điều 46 của Bộ luật hình sự miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Phạm Thắng T là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát đề xuất mức án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về phần dân sự: Người bị hại ông Trần Minh K đã nhận lại đủ số tiền (tài sản bị mất) và không yêu cầu bồi thường thêm gì nên không đặt ra.

Vật chứng của vụ án:

- Một xe mô tô biển số 93F1-19256, nhãn hiệu: Yamaha, số khung: EY447736, số máy: 55P1-447756, màu: Xanh trắng do bị cáo đứng tên chủ sở hữu chiếc xe và bị cáo V sử dụng làm phương tiện phạm tội nhưng đây là tài sản chung của hộ gia đình gồm ông Trần Bình Qu, bà Nguyễn Thị Ngọc L và bị cáo chiếc xe sử dụng chung khi bị cáo sử dụng phương tiện phạm tội ông Qu và bà L không biết nên cần phải tịch Th 1/3 giá trị chiếc xe sung công quỹ nhà nước là phù hợp, còn lại 2/3 giá trị chiếc xe cần phải trả cho ông Trần Bình Qu và bà Nguyễn Thị Ngọc L.

- Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 93F1-19256, nhãn hiệu: Yamaha, số khung: EY447736, số máy: 55P1-447756, màu: Xanh trắng mang tên Trần Anh V, do chiếc xe bị Th giữ xử lý cho nên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô không còn giá trị sử dụng cần tịch Th tiêu hủy.

- Một máy điện thoại Nokia màu đen là tài sản của bị cáo Phạm Thắng T không liên quan đến việc phạm tội cần trả cho Phạm Thắng T.

- Một cái ví (bóp) da màu vàng, một giấy phép lái xe số 90149004158, một giấy chứng nhận dân Qu tự vệ tên Trần Anh V là của bị cáo V không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo Trần Anh V.

- Một đoạn Video Th giữ từ nhà ông Trần Minh K và một đoạn video Th giữ từ tiệm nét “Nam” tạm giữ tại hồ sơ vụ án để làm tài liệu, chứng cứ giải quyết vụ án.

Về án phí: Theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Anh V, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Minh Đ và Phạm Thắng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng: Khoản 01 Điều 138, các Điều 20, Điều 53, điểm b, h, p khoản 01, khoản 02 Điều 46 của Bộ luật hình sự, Xử phạt: Trần Anh V 7 (bảy) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 20/5/2017).

- Áp dụng: Khoản 01 Điều 138, các Điều 20, Điều 53, điểm b, h, p khoản 01, khoản 02 Điều 46 của Bộ luật hình sự, Xử phạt: Nguyễn Tấn T 7 (bảy) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 20/5/2017).

- Áp dụng: Khoản 01 Điều 138, các Điều 20, Điều 53, điểm b, h, p khoản 01, khoản 02 Điều 46 của Bộ luật hình sự, Xử phạt: Nguyễn Minh Đ 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 20/5/2017).

- Áp dụng: Khoản 01 Điều 138, các Điều 20, Điều 53, điểm b, h, p khoản 01, khoản 02 Điều 46, Điều 69, Điều 74 và Điều 60 của Bộ luật hình sự, Xử phạt: Phạm Thắng T 6 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Giao Phạm Thắng T về chính quyền địa phương nơi thường trú Ủy ban nhân dân xã TL, huyện HQ, tỉnh BP để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch Th sung công quỹ Nhà nước: 1/3 giá trị một xe mô tô biển số 93F1-19256, nhãn hiệu: Yamaha, số khung: EY447736, số máy: 55P1-447756, màu: Xanh trắng bị cáo Trần Anh V sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- Tuyên trả cho ông Trần Bình Qu và bà Nguyễn Thị Ngọc L 2/3 giá trị chiếc xe mô tô biển số 93F1-19256, nhãn hiệu: Yamaha, số khung: EY447736, số máy: 55P1-447756, màu: Xanh trắng.

- Tịch Th tiêu hủy một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 93F1-19256, nhãn hiệu: Yamaha, số khung: EY447736, số máy: 55P1-447756, màu: Xanh trắng.

- Trả cho Phạm Thắng T một máy điện thoại Nokia màu đen.

- Trả cho Trần Anh V một cái ví da màu vàng, một giấy phép lái xe số 90149004158 và một giấy chứng nhận dân Qu tự vệ tên Trần Anh V.

- Tịch Th lưu giữ tại hồ sơ vụ án một đoạn Video Th giữ từ nhà ông Trần Minh K và một đoạn Video Th giữ từ tiệm nét “Nam” làm tài liệu, chứng cứ giải quyết vụ án.

3. Về phần dân sự: Người bị hại ông Trần Minh K đã nhận lại đủ số tiền (tài sản bị mất) và không yêu cầu bồi thường thêm gì nên không đặt ra.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì các bị cáo Trần Anh V, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Minh Đ và Phạm Thắng T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh BP;
- VKSND thị xã BL;
- Công an thị xã BL;
- Chi Cục THA DSTX BL;
- Phòng PV27 – CAT BP
- Bị cáo, người bị hại;.
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Đình Tùng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa